

Số: 02/2025/QĐST-VLĐ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Hà Thị Xuân Lan.

Thư ký phiên họp: Ông Nguyễn Thanh Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8- Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8- Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Ông Võ Ngọc Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 04/2025/TLST-VLĐ ngày 17 tháng 01 năm 2025 về việc “Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 370/2025/QĐST-VLĐ ngày 25 tháng 6 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu:* Bà Trương Thị N, sinh năm 1972; CCCD số 079172033562, cấp ngày 10/08/2021, tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH; Địa chỉ: Số 88, đường P, tổ 02, ấp T, xã T, huyện C (nay là xã B), Thành phố Hồ Chí Minh; (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Công ty SamYang Việt Nam T (nay là: Công ty TNHH Việt Nam S);

2/ Công ty SamA Việt Nam T (nay là: Công ty TNHH Việt Nam S); Địa chỉ trụ sở: Số 1234, tỉnh lộ 8, ấp T, xã T, huyện C (nay là xã B), Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Sun Youp K – Tổng giám đốc;

Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Trần Thị Hương H – Nhân viên nhân sự; Địa chỉ liên lạc: Số 1234, tỉnh lộ 8, ấp T, xã T, huyện C (nay là xã B), Thành phố Hồ Chí Minh; (có yêu cầu vắng mặt trong quá trình tố tụng);

3/ Bà Trương Thị T, sinh năm: 1968; sinh năm 1972; CCCD số 075168000252, cấp ngày 22/07/2021, tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH địa chỉ: Số 75, đường NTM, tổ 05, ấp T, xã T, huyện C (nay là xã B), Thành phố Hồ Chí Minh; (có mặt);

4/ Bảo hiểm xã hội Thành phố Hồ Chí Minh (Nay là Bảo hiểm Xã hội Khu vực XXVII); Địa chỉ trụ sở: Số 05, đường Nguyễn Đồng C, phường T, Quận 7 (nay là phường T), Thành phố Hồ Chí Minh; (có yêu cầu vắng mặt trong quá trình tố tụng);

4/ Bảo hiểm xã hội huyện Củ Chi; Địa chỉ: Khu phố 2, thị trấn C, huyện C (nay là xã T), Thành phố Hồ Chí Minh; (vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo Đơn yêu cầu và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, người yêu cầu giải quyết việc dân sự, bà Trương Thị N trình bày:

Từ tháng 12/2007 đến tháng 10/2023, bà N có tham gia Bảo hiểm xã hội tại Trường Mầm giáo bông sen 16 và Trường Mầm non Trung an 1, huyện C (chưa hưởng trợ cấp lần 1).

Trước đây, bà có người chị ruột tên Trương Thị T có mượn hồ sơ cá nhân của bà (Chứng minh nhân dân) để đi làm. Bà T mượn tên Trương Thị N, có ký hợp đồng lao động và có tham gia Bảo hiểm xã hội tại Công ty SamYang Việt Nam T (nay là Công ty TNHH Việt Nam S) từ tháng 11/2002 đến tháng 10/2004 theo sổ sổ bảo hiểm xã hội 0203063870. Bà Thu có ký hợp đồng lao động và tham gia Bảo hiểm xã hội tại Công ty SamA Việt Nam T (nay là Công ty TNHH S) từ tháng 08/2004 đến tháng 08/2006 và từ tháng 09/2006 đến tháng 7/2007 tại Công ty TNHH Việt Nam S; theo sổ sổ bảo hiểm xã hội 0204274496.

Nay bà có nhu cầu liên hệ Bảo hiểm xã hội huyện C để làm thủ tục nhận Bảo hiểm xã hội thì được hướng dẫn khởi kiện tại Toà án.

Nay bà N khởi kiện yêu cầu:

- Tuyên Hợp đồng lao động giữa Công ty SamYang Việt Nam T (nay là Công ty TNHH Việt Nam S) với bà Trương Thị N (do bà Trương Thị T thực hiện giao kết) từ tháng 11/2002 đến tháng 10/2004 là vô hiệu.

- Tuyên Hợp đồng lao động giữa Công ty SamA Việt Nam T (nay là Công ty TNHH Việt Nam S), Công ty TNHH Việt Nam S với bà Trương Thị N (do bà Trương Thị T thực hiện giao kết) từ tháng 08/2004 đến tháng 7/2007 là vô hiệu.

- Bà xác định không yêu cầu giải quyết hậu quả pháp lý khi Toà án tuyên các Hợp đồng lao động trên vô hiệu.

Trong quá trình tố tụng, bà có yêu cầu tuyên huỷ sổ Bảo hiểm xã hội số 0203063870, 0204274496; nay là bà xác định rút yêu cầu trên, không yêu cầu tuyên huỷ sổ Bảo hiểm xã hội số 0202181880, 0204274496.

Tài liệu chứng cứ bà N cung cấp: Đơn yêu cầu, Bản tự khai, Sổ Bảo hiểm số 0203063870, Bản quá trình đóng Bảo hiểm xã hội, Danh sách cá nhân hưởng 01 lần, Căn cước công dân.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Công ty SamYang Việt Nam T (nay là Công ty TNHH Việt Nam S) và Công ty SamA Việt Nam T (nay là Công ty TNHH Việt Nam S) trong quá trình tố tụng trình bày: Theo quá trình lưu trữ hồ sơ của công ty TNHH Việt Nam S (tên cũ là Công ty SamA Việt Nam T và Công ty SamYang Việt Nam T); sau thời gian 05 năm kể từ ngày người lao động thôi việc, hồ sơ sẽ bị huỷ nên Công ty TNHH Việt Nam S chỉ cung cấp được giấy xác nhận công tác của người lao động trong thời gian từ tháng 08/2004 đến tháng 07/2007 và giấy xác nhận công tác của người lao động trong thời gian từ tháng 11/2002 đến tháng 10/2004. Người đại diện theo uỷ quyền xin vắng mặt trong toàn bộ quá trình tố tụng.

Tài liệu chứng cứ mà Công ty TNHH Việt Nam S cung cấp: 02 giấy xác nhận công tác, Giấy chứng nhận Điều chỉnh giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Bản tự khai, Giấy uỷ quyền, Đơn xin vắng mặt và Căn cước công dân của bà H.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm Xã hội huyện C vắng mặt tại phiên họp và có cung cấp tài liệu chứng cứ: Công văn số 1249/BHXXH-TST ngày 25/4/2025 về việc cung cấp chứng cứ theo Quyết định yêu cầu cung cấp chứng cứ số 78/2025/QĐ-CCTLCC ngày 12/02/2025 của Toà án nhân dân huyện Củ Chi.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội Thành phố Hồ Chí Minh (Nay là Bảo hiểm Xã hội Khu vực XXVII) quá trình tố tụng trình bày: Bảo hiểm Xã hội Khu vực XXVII là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ việc yêu cầu tuyên vô hiệu hợp đồng lao động giữa bà Trương Thị Nhung với 02 Công ty TNHH Việt Nam S (nay là Công ty TNHH Việt Nam S) và Công ty TNHH Việt Nam SamA (nay là Công ty TNHH Việt Nam S), vì lý do khách quan không thể tham gia trực tiếp các giai đoạn tố tụng, đề nghị Toà án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành thủ tục tố tụng dân sự vắng mặt Bảo hiểm Xã hội Khu vực XXVII ở tất cả các giai đoạn tố tụng.

Bảo hiểm Xã hội Khu vực XXVII sẽ thực hiện quy trình điều chỉnh nhân thân do mượn hồ sơ người khác tham gia bảo hiểm xã hội sau khi có Quyết định của Toà án tuyên vô hiệu hợp đồng lao động giữa bà Trương Thị N với 02 Công ty TNHH Việt Nam S (nay là Công ty TNHH Việt Nam S) và Công ty TNHH Việt Nam SamA (nay là Công ty TNHH Việt Nam S), nhằm đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của người tham gia và thụ hưởng chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp. Tài liệu chứng cứ cung cấp Toà án: Công văn số 235/BHXXH-VP ngày 11/6/2025.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Trương Thị T trong các lời khai quá trình tố tụng trình bày: Vào khoảng tháng 7 năm 2002, bà có mượn thông tin cá nhân (Chứng minh nhân dân) của em ruột tên Trương Thị N để ký hợp đồng lao động với Công ty SamA Việt Nam T và Công ty SamYang Việt Nam T (nay là Công ty TNHH Việt S), bà không nhớ số sổ bảo hiểm xã hội. Bà đã hưởng trợ cấp Bảo hiểm xã hội 01 lần. Hiện bà không còn lưu giữ các Hợp đồng lao động và Sổ bảo hiểm trên. Nay bà N yêu cầu Toà án giải quyết tuyên vô hiệu Hợp đồng lao động giữa tên Trương Thị N với Công ty SamA Việt Nam T (nay là Công ty TNHH Việt S), Công ty SamYang Việt Nam T (nay là Công ty TNHH Việt S), bà thống nhất như yêu cầu của bà N và yêu cầu quý Toà án giải quyết yêu cầu của bà N theo quy định.

- Tại phiên họp giải quyết việc dân sự, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp phát biểu:

+ Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý việc dân sự tới thời điểm mở phiên họp, Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật như thụ lý và giải quyết đúng thẩm quyền; Thẩm phán tiến hành mở phiên họp giải quyết việc dân sự đúng theo trình tự thủ tục tố tụng dân sự, tuân thủ đúng pháp luật; Thư ký phiên họp tuân thủ đúng pháp luật.

+ Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu của bà Trương Thị N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm

tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Bà Trương Thị N yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động giữa Công ty SamYang Việt Nam T (nay là Công ty TNHH Việt Nam S) với bà Trương Thị N giai đoạn từ tháng 11/2002 đến tháng 10/2004 và hợp đồng lao động giữa Công ty SamA Việt Nam T (nay là Công ty TNHH Việt Nam S) với bà Trương Thị N giai đoạn từ tháng 08/2004 đến tháng 7/2007, là vô hiệu. Xét thấy nơi giao kết và thực hiện hợp đồng lao động tại huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 33, điểm d khoản 2 Điều 35 và điểm v khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 5 Nghị quyết 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; đây là việc lao động yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự:

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Công ty SamYang Việt Nam T (nay là Công ty TNHH Việt Nam S), Công ty SamA Việt Nam T (nay là Công ty TNHH Việt Nam S) và Bảo hiểm xã hội Thành phố Hồ Chí Minh (Nay là Bảo hiểm Xã hội Khu vực XXVII) có yêu cầu vắng mặt trong toàn bộ quá trình tố tụng; Bảo hiểm Xã hội huyện Củ Chi đã được thông báo và triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt; căn cứ khoản 3 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; xét thấy sự vắng mặt của các đương sự trên không ảnh hưởng nội dung giải quyết vụ việc, Tòa án vẫn tiến hành phiên họp.

[3] Xét yêu cầu của người yêu cầu bà Trương Thị N:

Tại phiên họp bà Trương Thị N rút một phần yêu cầu về việc yêu cầu tuyên huỷ sổ Bảo hiểm xã hội số 0203063870 và sổ Bảo hiểm xã hội số 0204274496; xét thấy đây là sự tự nguyện của bà N và phù hợp quy định của pháp luật nên Tòa án chấp nhận và đình chỉ một phần yêu cầu của bà N.

Căn cứ vào tài liệu chứng cứ do các đương sự cung cấp và Tòa án thu thập được, có cơ sở xác định:

Khoảng thời gian từ tháng 11/2002 đến tháng 10/2004, bà Trương Thị N có cho người chị ruột tên Trương Thị T mượn giấy tờ tùy thân (mượn chứng minh nhân dân) để ký hợp đồng lao động và có tham gia Bảo hiểm xã hội tại Công ty Samyang Việt Nam T (nay là Công ty TNHH Việt Nam S) theo sổ Bảo hiểm xã hội số 0203063870; từ tháng 08/2004 đến tháng 07/2006 tại Công ty TNHH Việt Nam SamA (nay là Công ty TNHH Việt Nam S) và từ tháng 9/2006 đến tháng 7/2007 tại Công ty TNHH Việt Nam S, theo sổ sổ Bảo hiểm xã hội 0204274496. Hiện bà Trương Thị T đã hưởng BHXH 01 lần.

Bà Trương Thị T là chị ruột của bà Trương Thị N cũng thừa nhận việc có mượn chứng minh nhân dân của em bà (Trương Thị N) để đi làm tại Công ty Samyang Việt Nam T (nay là Công ty TNHH Việt Nam S), Công ty SamA Việt Nam T (nay là Công ty TNHH Việt Nam S) trong khoảng thời gian như bà N trình bày là đúng, bà có đóng bảo hiểm xã hội dưới danh nghĩa tên Trương Thị N và bà đã hưởng BHXH 01 lần.

Từ đó có đủ cơ sở xác định bà Trương Thị T đã ký kết và thực hiện hợp đồng lao động với Công ty Samyang Việt Nam T (nay là Công ty TNHH Việt Nam S), Công ty SamA Việt Nam T (nay là Công ty TNHH Việt Nam S) và Công ty TNHH Việt Nam S dưới tên Trương Thị N là vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 30 của Bộ luật Lao động năm 1994. Do đó, căn cứ Điều 122, Điều 127 và Điều 132 của Bộ luật Dân sự năm 2005 có đủ cơ sở xác định hợp đồng lao động đã ký kết giữa bà Trương Thị N (do bà T giao kết) với Công ty Samyang Việt Nam T (nay là Công ty TNHH Việt Nam S), Công ty SamA Việt Nam T (nay là Công ty TNHH Việt Nam S) và Công ty TNHH Việt Nam S là vô hiệu.

[4] Xét thấy, các đương sự không yêu cầu xem xét hậu quả của hợp đồng lao động vô hiệu; Toà án không xem xét là phù hợp.

[5] Về phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị chấp nhận yêu cầu của người yêu cầu là có căn cứ và phù hợp nhận định của Toà án.

[6] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự:

Bà Trương Thị N phải chịu lệ phí sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 33, điểm d khoản 2 Điều 35, điểm v khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 370, Điều 371, Điều 372, Điều 401 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ Điều 9, khoản 1 Điều 30 của Bộ luật Lao động năm 1994;
- Căn cứ Điều 122, Điều 127 và Điều 132 của Bộ luật Dân sự năm 2005;
- Căn cứ vào Luật phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Đình chỉ một phần yêu cầu của bà Trương Thị N về việc yêu cầu huỷ sổ Bảo hiểm xã hội số 0203063870, 0204274496

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Trương Thị N về việc yêu cầu tuyên bố vô hiệu Hợp đồng lao động giữa tên Trương Thị N (do bà Trương Thị T giao kết) với Công ty Samyang Việt Nam T (nay là Công ty TNHH Việt Nam S), Công ty SamA Việt Nam T (nay là Công ty TNHH Việt Nam S) và Công ty TNHH Việt Nam S.

- Tuyên bố Hợp đồng lao động được ký kết giữa bà Trương Thị N (do bà Trương Thị T giao kết) với Công ty Samyang Việt Nam T (nay là Công ty TNHH Việt Nam S) trong khoảng thời gian từ tháng 11/2002 đến tháng 10/2004 (với số sổ bảo hiểm xã hội 0203063870) là vô hiệu.

- Tuyên bố Hợp đồng lao động được ký kết giữa bà Trương Thị N (do bà Trương Thị T giao kết) với Công ty SamA Việt Nam T (nay là Công ty TNHH Việt Nam S) trong khoảng thời gian từ tháng 08/2004 đến tháng 08/2006 (với số sổ bảo hiểm xã hội 0204274496); với Công ty TNHH Việt Nam S trong khoảng thời gian từ tháng 09/2006 đến tháng 07/2007 (với số sổ bảo hiểm xã hội 0204274496) là vô hiệu.

Các đương sự có quyền liên hệ với cơ quan bảo hiểm xã hội có thẩm quyền để thực hiện thủ tục về bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Trương Thị N phải chịu lệ phí sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền số 0063452 ngày 15 tháng 01 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được tổng đạt, niêm yết hợp lệ.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- TAND Tp. HCM;
- VKSND khu vực 8- Tp. HCM;
- Thi hành án dân sự Tp.HCM;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ;

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Hà Thị Xuân Lan